

Số 189 - KH/TU

KẾ HOẠCH

thực hiện Kế hoạch số 162-KH ngày 12/9/2022 của Tỉnh uỷ Ninh Thuận về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Trong những năm qua, bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm luôn được các cấp uỷ Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đạt được nhiều kết quả tích cực; nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ngành nước được tăng cường. Công tác kiểm tra hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng nước, thuỷ lợi phòng, chống thiên tai được thực hiện thường xuyên, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đời sống, sinh hoạt của người dân.

Địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm không có hồ chứa, nguồn nước cung cấp chính cho thành phố Phan Rang - Tháp Chàm chủ yếu là nước mặt và nước ngầm; nguồn nước mặt lấy từ nguồn nước Sông Dinh (chiều dài chạy qua địa bàn thành phố 16 km) qua hệ thống đập dâng Nha Trinh - Lâm Cẩm và phụ thuộc vào lưu lượng chạy máy phát điện của nhà máy thủy điện Đa Nhim có lưu lượng trung bình 30 m³/s. Các công trình thuỷ lợi, kênh mương trên địa bàn thành phố trong những năm vừa qua mặc dù đã được đầu tư nâng cấp, xây dựng mới. Tuy nhiên, do nguồn lực đầu tư hạn chế, một số công trình thuỷ lợi tiếp tục xuống cấp, trong khi đó mưa, lũ diễn biến cực đoan dưới tác động của biến đổi khí hậu làm xuống cấp công trình, làm gia tăng các rủi ro về mất an toàn công trình thuỷ lợi trên địa bàn thành phố. Do đó, các công trình thuỷ lợi, hệ thống kênh, mương cần phải tiếp tục được đầu tư, nâng cấp để đảm bảo thực hiện tốt chức năng của công trình.

Thực hiện Kế hoạch số 162-KH ngày 12/9/2022 của Tỉnh uỷ Ninh Thuận về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Ban Thường vụ thành uỷ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, các tổ chức, cá nhân và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, phục vụ thiết thực đời sống dân sinh, nhất là trong tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt, nước biển dâng ngày càng phức tạp như hiện nay.

2. Xác định công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, thường xuyên, liên tục, sự quan tâm của cả hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở và toàn xã hội. Thông tin, dữ liệu về nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước... được xác định là cơ sở quan trọng trong quá trình xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của thành phố.

3. Yêu cầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 162-KH ngày 12/9/2022 của Tỉnh uỷ Ninh Thuận về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW của Bộ Chính trị về “Đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận” phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng ngành, lĩnh vực và các phường, xã trên địa bàn thành phố, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu để các ngành, các cấp cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kết luận số 36-KL/TW.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát:

Tổ chức triển khai, quán triệt Kế hoạch số 162-KH ngày 12/9/2022 của Tỉnh uỷ Ninh Thuận về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW của Bộ Chính trị đến các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn Thành phố, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp về tầm quan trọng trong công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quản lý Nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; chủ động phòng ngừa, kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Có 100% hộ gia đình ở thành thị và hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nước cho sản xuất, cơ bản sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi bị xuống cấp; bước đầu khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước tại một số tuyến kênh, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đến năm 2030: Đảm bảo đủ nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; 100% hộ gia đình ở thành thị và ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các công trình hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ, xâm nhập mặn; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các tuyến kênh trên địa bàn.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt để cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp nhận thức đúng, đầy đủ về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Phân định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ các cấp, các ngành và người dân nhất là trách nhiệm và quyền hạn của phường, xã trong thực hiện bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới. Phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng và vai trò Mặt trận các cấp, các tổ chức chính trị- xã hội, nghề nghiệp trong tuyên truyền, khuyến khích, vận động Nhân dân quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

2. Phối hợp các sở, ngành trong việc hoàn thiện chính sách về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

Phối hợp sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các ngành có liên quan rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước bảo đảm đồng bộ, khả thi theo quy định hiện hành; hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật về quản lý, vận hành

kết cấu hạ tầng ngành nước; phòng, chống thiên tai, giám sát, bảo vệ chất lượng nước; duy trì dòng chảy tối thiểu; cấp nước an toàn, hiệu quả; xây dựng quy trình xác định lượng nước, khả năng đáp ứng của nguồn nước và cơ chế chia sẻ nguồn nước công bằng ở cấp lưu vực, cấp địa phương, tiến tới quy định hạn mức nước cho từng đối tượng sử dụng, nhằm bảo đảm cân đối đủ nước trong sinh hoạt, sản xuất, phát triển kinh tế trong thời gian tới của thành phố.

3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước

Tăng cường công tác quy hoạch, điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá, dự báo trữ lượng nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước cho từng ngành sản xuất chủ lực cần dùng nhiều nước: Nông nghiệp, dịch vụ du lịch, thương mại..., nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý điều hành cấp nước cho phù hợp; phục vụ dân sinh và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu địa phương về nguồn nước trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các sở, ngành và địa phương trên địa bàn.

4. Chủ động tích trữ, điều hoà, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

Rà soát, cơ cấu, sắp xếp lại quy mô các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước; thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước; theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất để giảm thất thoát, lãng phí; tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Tổ chức lại các ngành sản xuất, nhất là đối với sản xuất nông nghiệp bảo đảm phù hợp với điều kiện nguồn nước ở từng vùng, địa phương.

Đẩy mạnh chuyển đổi sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lại thời vụ, diện tích, giống cây trồng, vật nuôi theo định hướng chuỗi giá trị của các nhóm sản phẩm chủ lực, phù hợp với điều kiện nguồn nước của từng địa phương, nghiên cứu phát triển các giống cây trồng, vật nuôi sử dụng ít nước, có khả năng chịu mặn cao; khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ưu tiên cung cấp nước cho sinh hoạt, chăn nuôi, cây trồng lâu năm có giá trị kinh tế cao, tập trung vào các phường: Đô vinh. Phước Mỹ, Bảo An, Văn Hải và xã Thành Hải.

Tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện công trình cấp, thoát nước sinh hoạt nông thôn, đô thị; ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số xã Thành Hải; thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô

nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

5. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn bảo đảm sự chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để bảo đảm chủ động trong xử lý tình huống khẩn cấp, giảm thiểu tác động do thiên tai. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, hệ thống chống ngập đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư; kiểm tra, rà soát phương án hộ đê, bảo vệ các vị trí xung yếu trọng điểm. Quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, nhất là trên các tuyến sông lớn đang bị suy thoái lòng dẫn; bảo vệ không gian thoát nước, chứa nước lũ, nước mưa, thoát lũ trên các dòng sông.

Tiếp tục kiến nghị tỉnh đầu tư, nâng cấp, hiện đại hoá mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, trạm thủy văn chuyên dùng, hệ thống giám sát mặn, động đất, sóng thần. Xây dựng, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn công trình thủy lợi,... Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển; đầu tư xây dựng Cảng cá Đông Hải, kết cấu hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển.

6. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

Tăng cường tỷ lệ đầu nổi nước thải từ hộ gia đình, cơ sở sản xuất đến hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung. Quản lý và kiểm soát chặt chẽ việc thu gom, xử lý nước thải, quan trắc, giám sát nước thải, đặc biệt đối với các loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm; tăng cường tỷ lệ tái sử dụng nước thải sau xử lý.

Xây dựng và triển khai lộ trình cấm sử dụng các loại hoá chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường quản lý chặt chẽ khai thác nước ngầm ở khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn, sụt lún đất. Đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước. Bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy, các hệ sinh thái ngập nước quan trọng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể thành phố tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch của Thành ủy đến cán bộ, đảng viên,

đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân; cụ thể hoá thành chương trình hành động và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW và Kế hoạch này; nghiên cứu cụ thể hóa các nội dung về đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước. ***Thời gian hoàn thành công tác quán triệt triển khai và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện trước ngày 30/01/2023.***

2. Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, bảo đảm hiệu quả. Chỉ đạo cho các phường, xã, doanh nghiệp và người dân tích cực tham gia thực hiện trong công tác tham gia bảo vệ an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. ***Thời gian hoàn thành Kế hoạch thực hiện trước ngày 30/01/2023.***

3. Hội đồng Nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch của các cấp; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả và đề xuất Ban thường vụ thành ủy chỉ đạo, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch. ***Thời gian thực hiện hàng năm và từng giai đoạn.***

4. Ban Tuyên giáo thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 36-KL/TW và kế hoạch này đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh; định hướng cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 36-KL/TW, kế hoạch, các chủ trương, chính sách về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; kịp thời phát hiện, đưa tin những cách làm hay, điển hình tốt để nhân rộng.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kết luận số 36-KL/TW và Kế hoạch này; phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND TP,
- Các ban đảng Thành ủy,
- UBMTTQVN và đoàn thể TP,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các TCCS Đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng.

Châu Thị Thanh Hà

